

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số 2024/NQ-HĐND

Dự thảo

(Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo
ý kiến thẩm tra
của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt
cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08
tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và
Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm
giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12
năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc dạy và học
tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một;

Xét Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-HĐND-DT ngày 25 tháng 6 năm 2024 của
Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Phước gồm: Nội dung hỗ trợ, định mức chi hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ cho giáo viên và trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bình Phước thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt của trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một còn hạn chế.

b) Giáo viên và trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt của trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một còn hạn chế.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí hỗ trợ dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nội dung, định mức hỗ trợ

1. Đối với giáo viên

a) Tiền tiết dạy: Mỗi giáo viên được hỗ trợ không quá 80 tiết tính theo chế độ trả lương dạy thêm giờ được quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

b) Tài liệu dạy học: Mỗi giáo viên được hỗ trợ 01 (một) bộ tài liệu dạy học tiếng Việt.

2. Đối với trẻ em

a) Kinh phí học tập: Mỗi trẻ em được hỗ trợ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

b) Tài liệu học tập: Mỗi trẻ em được hỗ trợ 01 (một) bộ tài liệu học tiếng Việt.

3. Thời gian hỗ trợ: Tối đa là một tháng trong hè, trước khi trẻ em vào lớp Một; áp dụng từ hè, trước khi trẻ em vào lớp Một năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa...., kỳ họp thứ... thông qua ngày....tháng.... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày... tháng... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VT (kèm 369.29.6).

CHỦ TỊCH